

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU
PHÒNG ĐBCL&TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24/BC-ĐBCLTT

Cà Mau, ngày 17 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO
KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG NĂM HỌC 2024-2025
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

PHẦN I
KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG NĂM HỌC 2024-2025

1. Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục

1.1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược

Năm học 2024-2025, trên cơ sở tiếp tục triển khai “Đề án vị trí việc làm”, Trường Đại học Bạc Liêu đã thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bố trí, luân chuyển đối với nhiều đối tượng viên chức trong đơn vị... nhằm phát huy hiệu quả nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của nhà trường. Bên cạnh đó, việc tuyển dụng mới, đặc biệt là nhân sự có trình độ cao, đã được nhà trường triển khai hiệu quả, đảm bảo đáp ứng nhu cầu vị trí việc làm và các chỉ tiêu cụ thể trong Chuẩn cơ sở giáo dục.

Việc rà soát, cập nhật và ban hành chính sách về các mặt hoạt động cũng được nhà trường triển khai tích cực, hiệu quả. Cụ thể, quy định về việc rà soát văn bản quản lý nội bộ của trường đã được ban hành và tổ chức thực hiện. Trên cơ sở đó, nhiều chính sách quan trọng liên quan đến các hoạt động đào tạo (ĐT), nghiên cứu khoa học (NCKH), hay quy định tiếp công dân, quy định thanh tra, kiểm tra nội bộ... đã được cập nhật, bổ sung, ban hành mới và triển khai thực hiện kịp thời.

Ngoài ra, trong năm học này, nhà trường đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong ĐT và nghiên cứu khoa học NCKH. Nhiều lượt cán bộ, viên chức cũng được cử tham gia các lớp tập huấn do tỉnh hay của Bộ GD&ĐT tổ chức. Các thông tin, dữ liệu về các mặt hoạt động của nhà trường cũng được cập nhật đầy đủ trên hệ thống CSDL nội bộ và hệ thống HEMIS của Bộ GD&ĐT theo quy định.

1.2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống

Với mục tiêu chung là nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống ĐBCLGD bên trong, trong năm học qua, nhà trường tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ ĐBCLGD tại các đơn vị, nâng cao năng lực công tác của đội ngũ chuyên trách công tác ĐBCLD và cập nhật, cải tiến các chính sách về ĐBCL của đơn vị. Kết quả cụ thể như sau:

- Nhà trường đã triển khai kiện toàn nhân sự của tất cả các Tổ ĐBCLGD tại đơn vị, đảm bảo tinh, gọn, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế.

- Nhằm giúp các khoa chuyên môn triển khai công tác tự đánh giá CTĐT (theo TT04/2025) một cách thống nhất, nhà trường đã tổ chức được 08 đợt tập huấn để hướng dẫn phân tích nội hàm tiêu chí, tìm minh chứng, lập các mẫu phiếu và các kỹ năng, nghiệp vụ cần thiết khác. Ngoài ra, nhà trường đã cử 02 viên chức tham dự lớp đào tạo kiểm định viên do Trung tâm kiểm định chất lượng – Đại học Quốc gia TP HCM tổ chức.

- Nhiều chính sách ĐBCL quan trọng đã được rà soát, cập nhật, ban hành và tổ chức thực hiện bao gồm quy định khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan, quy định so chuẩn, đối sách chất lượng (bổ sung thêm nội dung đối sánh nhằm đáp ứng yêu cầu Chuẩn CSGD và Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT) và quy định bảo mật thông tin ĐBCL bên trong.

- Ngoài ra, trên cơ sở tiếp tục cập nhật hệ thống CSDL thông tin ĐBCL bên trong, Trường cũng đã thực hiện rà soát, điều chỉnh cải tiến các công cụ và tổ chức 05 hoạt động khảo sát. Cụ thể:

+ Đối với khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên, qua 02 đợt khảo sát, có tổng số 589 học phần được lấy ý kiến với 16.257 lượt sinh viên tham gia. Kết quả cho thấy, như những năm qua, SV tiếp tục thể hiện sự tín nhiệm cao đối với hoạt động giảng dạy của GV. Cụ thể, các nội dung khảo sát đều đạt kết quả rất tốt với mức độ hài lòng và rất hài lòng trên 95%.

+ Đối với khảo sát hoạt động hỗ trợ của nhà trường, trong năm học 2024-2025, có 1.646 SV tham gia cho ý kiến, đạt tỷ lệ 73,4%. Kết quả cho thấy, các hoạt động hỗ trợ của có mức độ hài lòng chung đạt khoảng 80%. Trong đó, mức độ hài lòng của người học đối với CSVG và Thư viện có cải thiện so với năm học trước, đạt mức xấp xỉ 75%.

+ Đối với hoạt động khảo sát chất lượng khóa học, có 398 trên tổng số 415 SV cuối khóa tham gia cho ý kiến, đạt tỷ lệ 95,9%. Nhìn chung đa số SV hài lòng về các nội dung khảo sát (tỷ lệ hài lòng chung đạt gần 85%). Tuy nhiên, cơ sở hạ tầng thông tin vẫn chưa thật sự đáp ứng đầy đủ nhu cầu của người học, cần phải tiếp tục cải tiến trong thời gian tới.

+ Đối với khảo sát tình hình việc làm của SVTN, kết quả cho thấy, trong tổng số 384 SVTN thì có đến 369 SV đã có việc làm (bao gồm 5 SV tự tạo việc làm), chiếm tỷ lệ 96,1%. Đặc biệt, trong số SV có việc làm, có 88% SVTN tìm được việc làm phù hợp với chuyên môn của mình (đúng chuyên ngành và ngành gần) Kết quả đối sánh cũng cho thấy, trong 5 năm gần nhất, tỷ lệ có việc làm của SVTN từ Trường Đại học Bạc Liêu có xu hướng tăng, ổn định ở mức trên 90%

+ Đối với hoạt động khảo sát cán bộ, giảng viên, nhân viên, kết quả khảo sát cho thấy, các mặt hoạt động của nhà trường nhận được phản hồi tương đối tốt (trên 70% hài lòng). Tuy nhiên, CSVC (51,4% hài lòng) và chất lượng hoạt động NCKH (63,5% hài lòng) là những chỉ số cần được đẩy mạnh cải tiến hơn nữa.

1.3. Đảm bảo chất lượng về chức năng

Đối với hoạt động ĐBCL về chức năng, trường chú trọng công tác xây dựng kế hoạch các mặt hoạt động; bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ; rà soát, cập nhật hệ thống văn bản quản lý nhằm tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng ĐT, NCKH và PVCĐ. Cụ thể:

- Năm học 2024-2025, các đơn vị đều xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ, trong đó xác định rõ các chỉ tiêu thực hiện, KPIs năm học để giám sát và đối sánh kết quả.

- Nhiều hội nghị, hội thảo, tập huấn về phương pháp giảng dạy, kiểm tra – đánh giá và ứng dụng công nghệ trong giảng dạy – học, NCKH được tổ chức góp phần nâng cao năng lực công tác của viên chức toàn trường.

- Bên cạnh đó, nhiều chính sách quan trọng để điều chỉnh các mặt hoạt động của nhà trường đã được cập nhật và ban hành mới như quy định đo lường mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của CTĐT, quy định quản lý và cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử của trường, quy định bảo đảm an toàn, an ninh mạng hay quy định về phát triển vốn tài liệu...

1.4. Đảm bảo chất lượng về kết quả

Năm học 2024 – 2025, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh hoạt động so chuẩn, đối sánh làm cơ sở cải tiến chất lượng hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ, đồng thời thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường. Kết quả cho thấy:

- Đối với hoạt động so chuẩn: tất cả các chỉ số liên quan đến công tác tổ chức và quản trị, đội ngũ GV, CSVC, tài chính, tuyển sinh, ĐT, NCKH và đổi mới sáng tạo của nhà trường đều đạt yêu cầu của Chuẩn cơ sở giáo dục (ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024 của Bộ GD&ĐT). Tuy nhiên, quá trình thu thập dữ liệu so chuẩn cho thấy, hệ thống văn bản quy chế, quy định nội bộ của nhà trường chưa thật sự toàn diện, một số quy định chưa được cụ thể hóa (từ quy định của cấp trên) và cập nhật đầy đủ. Ngoài ra, nhà trường cần có kế hoạch mở rộng diện tích đất và diện tích xây dựng, phát triển đội ngũ GV cơ hữu có trình độ tiến sĩ, nâng cao điều kiện làm việc của cán bộ, GV nhằm đáp ứng tốt các yêu cầu của Chuẩn cơ sở giáo dục trong thời gian tới.

- Đối với kết quả đối sánh chất lượng:

+ Về đội ngũ, “tỷ lệ GV có trình độ tiến sĩ” là không đồng đều giữa các CTĐT. Một số CTĐT như CNTT, Ngôn ngữ Anh có số lượng GV đạt trình độ tiến sĩ thấp, chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng ĐT. Bên cạnh đó, tỷ lệ SV/GV của hầu hết các CTĐT thuộc trường còn thấp, chưa phát huy toàn diện quy mô đội ngũ hiện tại.

+ Về hoạt động ĐT, kết quả đối sánh cho thấy các chỉ số về tuyển sinh, nhập học, tỷ lệ thôi học... của tất cả các CTĐT đều đáp ứng yêu cầu của chuẩn CSGD đại học. Các CTĐT của nhà trường đều có tỷ lệ NH tốt nghiệp đúng hạn cao, hầu hết đạt từ 85% trở lên. Chỉ số thị trường (bao gồm tỷ lệ hài lòng của NH đối với hoạt động giảng dạy của GV, tỷ lệ hài lòng của NH đối với hoạt động hỗ trợ của trường, tỷ lệ hài lòng tổng thể và tỷ lệ NH có việc làm đúng chuyên môn) đối với các CTĐT hiện hành của trường cũng rất tích cực.

+ Về hoạt động NCKH, số lượng đề tài NCKH, số lượng giáo trình hay sách được xuất bản của GV còn hạn chế. Hơn nữa, mặc dù số lượng công bố khoa học của GV thuộc tất cả các CTĐT là khá khả quan nhưng thực tế số công bố trên các tạp chí quốc tế danh tiếng (WoS, Scopus) là rất thấp.

- Đối với hoạt động công khai chất lượng đào tạo: Thực hiện quy chế công khai theo thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT, Trường đã cập nhật và công khai các số liệu trên trang thông tin điện tử của như: các điều kiện đảm bảo chất lượng; tỷ lệ SV tốt nghiệp có việc làm, công khai tài chính để người học, cán bộ, viên chức của nhà trường và xã hội tham gia giám sát.

2. Hoạt động đánh giá chất lượng giáo dục

2.1. Đối với cấp cơ sở giáo dục

Trên cơ sở kết quả KĐCL cấp CSGD, nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 123/KH-ĐHBL ngày 23/02/2024 về việc cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài. Thống kê sơ bộ cho thấy, hiện có khoảng 65% đầu việc cải tiến đã hoàn thành theo tiến độ, các đầu việc còn lại đang trong thời gian thực hiện, thậm chí một số vẫn chưa được triển khai.

2.2. Đối với cấp chương trình đào tạo

Có 4 chương trình đào tạo (QTKD, NTTS, CNTT, TV&VHVN) thuộc 4 khoa chuyên môn đã và đang được triển khai tự đánh giá. Trong đó, báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh đã hoàn thành và đang triển khai các thủ tục đánh giá ngoài theo quy định.

3. Ưu điểm và những tồn tại, hạn chế

3.1. Ưu điểm

Lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm và quyết liệt chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, đôn đốc, hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng của các đơn vị.

Nhiều chính sách ĐBCL (Quy chế đảm bảo chất lượng, quy định công khai, bộ chỉ số hoạt động chính KPIs, quy định so chuẩn, đối sánh chất lượng, quy định bảo mật thông tin bảo đảm chất lượng bên trong, quy định khảo sát các bên liên quan...) đã được kịp thời cập nhật và ban hành mới.

Hoạt động khảo sát ý kiến các bên liên quan, so chuẩn, đối sánh được tổ chức đầy đủ, đúng tiến độ và ngày càng đi vào chiều sâu.

Kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học được xây dựng sát đúng với tình hình thực tiễn của nhà trường, tính khả thi cao, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng các các mặt hoạt động.

Công tác tự đánh giá được tổ chức thực hiện khách quan, toàn diện, chính xác về nội dung đảm bảo đáp ứng mục đích, yêu cầu đặt ra.

3.2. Những hạn chế, tồn tại

Trách nhiệm của một vài cá nhân, bộ phận chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu công tác ĐBCL. Trong khi đó, công tác giám sát, theo dõi, đôn đốc nhắc nhở các đơn vị, cá nhân trong quá trình thực hiện công tác đảm bảo chất lượng đôi khi còn thiếu kiên quyết. Kết quả là:

- Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chưa được triển khai thực thiện một các đầy đủ.

- Ngoài ra, hoạt động tự đánh giá CTĐT chưa được triển khai thực hiện một cách đồng bộ, đúng tiến độ.

3.3. Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại

Các thành viên Hội đồng ĐBCL và Hội đồng tự đánh giá kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, đôi lúc chưa kịp thời đôn đốc các thành viên thực hiện đúng tiến độ kế hoạch.

Hiệu quả hoạt động của bộ phận ĐBCLGD tại các đơn vị chưa cao, chưa phát huy hết vai trò tham mưu cho lãnh đạo đơn vị trong việc thực hiện công tác ĐBCLGD.

Bộ GD&ĐT ban hành tiêu chuẩn kiểm định CTĐT mới đã ảnh hưởng đến tiến độ triển khai hoạt động tự đánh giá cấp CTĐT.

3.4. Giải pháp cải tiến

Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn thể cán bộ, giảng viên và nhân viên đối với công tác ĐBCLGD.

Tăng cường các hoạt bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao năng lực hoạt động ĐBCLGD trong toàn trường.

Duy trì và từng bước triển khai đi vào chiều sâu các hoạt động đã được thực hiện.

Tập trung đẩy mạnh thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau Đánh giá ngoài cấp CSGD; đẩy mạnh hoạt động tự đánh giá và tiến tới đánh giá ngoài các CTĐT.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

1. Yêu cầu, mục tiêu

1.1. Yêu cầu

Công tác đảm bảo chất lượng năm học 2025-2026 phải phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường, có tính khả thi cao, góp phần nâng cao chất lượng các mặt hoạt động của nhà trường, đáp ứng yêu cầu Chuẩn cơ sở giáo dục và kiểm định chất lượng giáo dục.

2.2. Mục tiêu

- Tiếp tục nâng cao văn hóa chất lượng của nhà trường, nhận thức, trách nhiệm của toàn thể viên chức, người lao động đối với công tác ĐBCLGD;

- Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống ĐBCLGD bên trong, nhất là chất lượng hoạt động của Tổ ĐBCLGD tại các đơn vị và năng lực công tác của đội ngũ chuyên trách công tác ĐBCLGD;

- Đa dạng hóa các hoạt động ĐBCLGD, đảm bảo đi vào chiều sâu và tuân thủ nguyên tắc P-D-C-A, trong đó chú trọng: nghiên cứu, đổi mới công tác tuyển sinh – nhập học; đổi mới cơ chế, chính sách, chế độ để khuyến khích đề tạo động lực cho cán bộ, GV và SV tham gia hoạt động NCKH; đa dạng hóa các hoạt động PVCD;

- Đẩy mạnh thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau ĐGN cấp CSGD và tăng cường hoạt động tự đánh giá, KĐCLGD cấp CTĐT.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1.1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu bộ máy tổ chức, đề án vị trí việc làm;

- Tích cực rà soát, cập nhật hệ thống văn bản quản lý;

- Đẩy mạnh thực hiện quản trị số;

- Tổng kết kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021 -2025.

2.1.2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống

- Tổng kết kết quả hoạt động ĐBCLGD giai đoạn 2020 – 2025;

- Tiếp tục kiện toàn nhân sự Hội đồng ĐBCLGD; kiện toàn nhân sự, nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ ĐBCLGD tại các đơn vị;

- Tiếp tục thực hiện rà soát, cải tiến quy trình, quy định, hướng dẫn về công tác ĐBCLGD;

- Tiếp tục triển khai khảo sát ý kiến các bên liên quan; cập nhật hệ thống CSDL thông tin ĐBCLBD, đặc biệt là CSDL về PVCD;

- Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực của đội ngũ chuyên trách công tác ĐBCLGD.

2.1.3. Đảm bảo chất lượng về chức năng

- Rà soát, cải tiến quy trình, quy định, hướng dẫn về hoạt động ĐT, NCKH và PVCD;

- Xây dựng quy trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện giám sát chất lượng hoạt động dạy và học;

- Tổ chức hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá.

2.1.4. Đảm bảo chất lượng về kết quả

- Tiếp tục cập nhật CSDL phục vụ đối sánh, cải tiến chất lượng;

- Tiếp tục triển khai hoạt động so chuẩn, đối sánh;

- Khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với hoạt động PVCD;

- Cập nhật, hoàn thiện hệ thống CSDL về các mặt hoạt động của Nhà trường.

2.2. Hoạt động đánh giá chất lượng giáo dục

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch cải tiến sau đánh giá ngoài cấp CSGD;

- Xây dựng báo cáo giữa kỳ kết quả kiểm định chất lượng CSGD;

- Tiếp tục thực hiện Tự đánh giá các CTĐT của các Khoa chuyên môn;

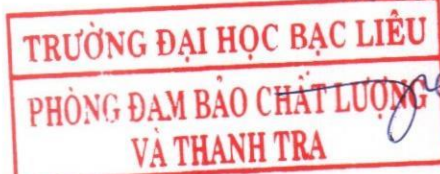
- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đánh giá ngoài cho 3 CTĐT theo lộ trình Đề án Kiểm định chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác ĐBCL năm học 2024-2025 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2025 - 2026./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo trường (để b/c);
- Các đơn vị thuộc trường;
- Lưu Phòng ĐBCL&TT.

TRƯỞNG PHÒNG



Hồ Hữu Tường